

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày: 21/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Toàn.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châm Thị Vân Khánh - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2017, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 26/5/2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/QĐXX-ST ngày 08/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: tổ 37A, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1927; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1927; gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Hoàng Thị Tú A, sinh năm 1973; vợ chồng chưa có con chung.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 16/3/2017 đến nay (Bắt theo lệnh truy nã). Có mặt tại phiên tòa.

** Nguyên đơn dân sự:* Công ty may Thái Nguyên (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị T - Chức vụ: Trưởng phòng Pháp chế Công ty. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1972; trú tại: xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 (đã chết); trú tại: xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

3. Chị Vũ Thị Bích H, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Hà Nguyên, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sự bàn bạc với nhau từ trước, buổi tối ngày 01/8/2000 Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1972, Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; cùng trú tại xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành và Nguyễn Tiến D rủ nhau đi trộm cắp tài sản trên các xe ô tô chạy trên tuyến đường quốc lộ 3, Hà Nội - Thái Nguyên.

Quá trình bàn bạc T phân công V trực tiếp leo lên các xe ô tô thực hiện việc “Trộm cắp tài sản”, D là người đi phía sau nhặt hàng, còn T là người điều khiển xe mô tô hỗ trợ cho V. Đi cùng với D, T, V còn có Vũ Thị Bích H (sinh năm 1979; trú tại: thôn Hà Nguyên, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, là bạn gái Tuyên). D đèo V, T đèo H đi bằng xe mô tô dọc đường quốc lộ 3 đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/08/2000, thì dừng ăn đêm tại ngã ba Phố Cò, thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công, Thái Nguyên). Sau khi ăn xong T, V, D, H ngồi uống nước tại quán đến khoảng 03 giờ sáng ngày 02/8/2000, thì Vĩnh nhìn thấy có 01 xe ô tô tải nhãn hiệu IFA chở hàng đi xuôi hướng Thái Nguyên- Hà Nội nên đã bảo T lên xe mô tô đuổi theo. T đèo V bằng xe mô tô ETZ của T đuổi theo trước, D chở H bằng xe mô tô MAX II của D đi sau, khi đi đến khu vực Đầm Bạc thuộc xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, Phố Yên thì xe mô tô của T đuổi kịp xe ô tô nêu trên. T tắt đèn xe, điều khiển xe mô tô áp sát thành xe để V trèo lên thùng xe dùng dao mang theo rạch bạt vớt xuống 02 kiện hàng (bên trong chứa áo Jacket).

Sau khi vớt được hàng xuống, T lại tiếp tục điều khiển xe mô tô áp sát thành xe ô tô để V xuống rồi cả hai quay lại nhặt 02 kiện hàng nêu trên. Khi T, V đang nhặt hàng thì D và H điều khiển xe mô tô đi đến. T bảo D, H mang 01 kiện hàng về trước còn 01 kiện hàng T đem giấu vào rìa đường rồi tiếp tục đuổi theo 01 xe ô tô nhãn hiệu IFA khác chở hàng đi xuôi hướng Thái Nguyên - Hà Nội. Khi T điều khiển xe mô tô đuổi theo đến khu vực trạm thu phí (cũ) thuộc địa phận huyện Sóc Sơn - Tp. Hà Nội thì V trèo được lên xe dùng dao rạch bạt vớt xuống được 02 kiện hàng nữa (bên trong chứa áo Jacket). Sau khi lấy được hàng, T lại tiếp tục điều khiển xe mô tô áp sát thành xe để V xuống rồi cả hai quay lại chỗ vớt hàng lấy hàng quay về. Khi đến khu vực đường rẽ vào đền Gióng (thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội) thì gặp D chở H đi xuống. H sang xe T ôm 01 kiện hàng, V ôm 01 kiện hàng sang xe D rồi cả nhóm đi theo đường quốc lộ 3 cũ về Phố Yên để mang tài sản vào nhà D cất giấu. Trên đường về, T mang 01 kiện hàng vào nhà anh Đức (bạn T nhà ở phố Nỉ, Sóc Sơn, Hà Nội) gửi rồi quay về chỗ giấu 01 kiện hàng lúc trước lấy kiện hàng mang về nhà D cất giấu.

Đến buổi chiều ngày 02/8/2000, T lên nhà D mở 02 kiện hàng lấy 16 chiếc áo Jacket bên trong ra cho vào bao tải mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ. Sau khi gây án, D đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra Công an thị xã Phố Yên đã ra Lệnh truy nã, đến ngày 16/3/2017 Dừng bị bắt theo lệnh truy nã.

Vật chứng của vụ án là: 04 kiện hàng bên trong chứa 32 chiếc áo Jacket vest màu trắng phối xanh đen, Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho chủ sở

hữu là Công ty may Thái Nguyên (nay là công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG) quản lý, sử dụng.

Trị giá 32 chiếc áo Jacket tại thời điểm năm 2000 là 17 USD/1 chiếc áo x 32 = 544 USD.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: *“Trị giá 544USD quy đổi ra đồng Việt Nam tại thời điểm ngày 02/8/2000 có giá trị là 7.661.152 đồng (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn một trăm năm mươi hai đồng); Trị giá 544 USD quy đổi ra đồng Việt Nam tại thời điểm 16/3/2017 có giá trị là 12.354.240 đồng (Mười hai triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi đồng)”*.

Bản cáo trạng số 49/KSĐT-TA ngày 25/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Tiến D về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn V đã bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Phổ Yên xét xử tại bản án số 01/HSST ngày 02/01/2001.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự là Công ty may Thái Nguyên (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG), người đại diện theo ủy quyền là bà Hà Thị Tuyết vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn bà Tuyết xác định Công ty đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ **6 -9** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/3/2017.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 03 giờ ngày 02/8/2000, trên tuyến đường quốc lộ 3, Hà Nội - Thái Nguyên đoạn qua huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), Nguyễn Tiến D, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn V đã bàn bạc và cùng nhau thực hiện trộm cắp 04 kiện hàng bên trong chứa 32 chiếc áo Jacket vest chở trên 02 xe ô tô chở hàng của Công ty may Thái Nguyên (nay là công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG). Trong đó có 2 kiện hàng trên xe ô tô BKS 20K-3979; 2 kiện hàng trên xe ô tô BKS 20K - 4598. Tổng trị giá tài sản là 544USD, quy đổi ra tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm phạm tội là **7.661.152đ** (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn một trăm năm mươi hai đồng), quy đổi ra tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm ngày 16/3/2017 là **12.354.240đ** (Mười hai triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Bản cáo trạng số 49/KSĐT-TA ngày 25/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

Xét tính chất vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Sau khi gây án bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, cơ quan điều tra phải ra lệnh truy nã đối với bị cáo.

Trong vụ án này, T là người chủ mưu, cầm đầu, V là người thực hiện, còn D là người giúp sức cho việc mang tài sản đi cất giấu, chờ tiêu thụ.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả vụ án đã được thu hồi trả cho đơn vị bị hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có bố ông Nguyễn Hữu C là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Hành vi của bị cáo rất táo bạo, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, vì vậy cần xử phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên HĐXX xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Hơn nữa hiện nay bị cáo đang bị bệnh Viêm gan vi rút C cấp đang điều trị.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn V đã bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Phổ Yên xét xử tại bản án số 01/HSST ngày 02/01/2001.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

* Về vật chứng: Đã thu hồi trả cho nguyên đơn dân sự quản lý, sử dụng.

Riêng chiếc xe mô tô MAX II của Nguyễn Tiến D là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo xác định sau khi gây án đã mang chiếc đó vào Đà Nẵng sử dụng được mấy năm thì bị hỏng nên đã bán đi, hiện nay không còn nữa. Xét thấy vật chứng không còn nên không tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Tiến D 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2017.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS. Quyết định tạm giam bị cáo D 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận nguyên đơn dân sự là Công ty may Thái Nguyên (nay là công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Án phí:* Căn cứ điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Bị cáo
- Nguyên đơn dân sự
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn